

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 31-10 -2022  
V/v chia tài sản chung sau khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Bà Bùi Thị Nhân

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C; địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Văn H; địa chỉ: Thôn Hà Nhuận, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Bà và ông Ngô Văn H kết hôn từ năm 1982, sau kết hôn hai bên sinh sống tại thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Do mâu thuẫn nghiêm trọng năm 2021 bà có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giải quyết cho bà được ly hôn ông H. Tại bản án số: 71/2021/HNGĐ-ST ngày 27/8/2021, Tòa án nhân dân huyện An Dương đã giải quyết cho bà được ly hôn ông Ngô Văn H, về tài sản chung do bà không yêu cầu

tạm thời Hội đồng xét xử không giải quyết. Sau khi ly hôn bà và ông H không tự giải quyết được với nhau về tài sản chung của vợ chồng nên bà đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung sau khi ly hôn của bà và ông H đã tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân. Về nguồn gốc tài sản chung như sau:

Năm 1982, sau khi kết hôn bố mẹ bà đã xin cho bà và ông H một mảnh đất tại thôn H, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đến năm 1986 vợ chồng bà xây dựng 01 căn nhà mái lợp ngói xi măng trên đất, từ năm 2005 đến năm 2009 hai bên xây dựng thêm 01 gian nhà và khu công trình phụ phía sau. Năm 2011, diện tích đất đã được UBND huyện An Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 999911 ngày 13/9/2011 với diện tích đất 707,0m<sup>2</sup> thửa đất số 730A tờ bản đồ số 19 tại thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng mang tên Ngô Văn H và Nguyễn Thị C trong đó đất ở tại nông thôn 500m<sup>2</sup> + 207m<sup>2</sup> đất vườn tạp. Năm 2013, bà và ông H đã bán cho chị Ngô Thị L diện tích đất ở 84m<sup>2</sup> và chị Nguyễn Thị D diện tích đất 71m<sup>2</sup>. Diện tích đất còn lại 552,0m<sup>2</sup> trong đó đất ở tại nông thôn 345m<sup>2</sup> + 207m<sup>2</sup> đất vườn tạp thửa đất số 730A tờ bản đồ số 19 tại thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng UBND huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM413341 ngày 25/11/2013 mang tên Ngô Văn H và Nguyễn Thị C. Do từ khi hai bên ly hôn bà không có chỗ ở phải sống nhờ gia đình bên ngoại, ông H là người quản lý nhà đất nên bà đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung giữa bà và ông H sau khi ly hôn là quyền sử dụng diện tích đất 552,0m<sup>2</sup> thửa đất 730A tờ bản đồ số 19 tại thôn H, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và tài sản trên đất mang tên ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Thị C. Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bà và ông H thống nhất thỏa thuận trị giá các công trình xây dựng trên đất là 60.000.000đồng, ông H quản lý sử dụng 1/2 diện tích đất được Nhà nước giao, trên diện tích đất có các công trình xây dựng là căn nhà, công trình phụ... ông H thanh toán cho bà số tiền 30.000.000đồng tiền chênh lệch chia trị giá các công trình xây dựng trên đất. Đề nghị Tòa án giao cho bà 1/2 diện tích đất còn lại trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND huyện An Dương đã cấp cho bà và ông H theo kết quả xem xét thẩm định và định giá của Tòa án để bà sử dụng vì hiện tại ngoài diện tích đất trên bà không còn nơi ở nào khác. Đối với các tài sản khác bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bà và ông H không thống nhất được với nhau về thời hạn thanh toán khoản tiền chênh lệch chia tài sản chung, đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền lợi cho bà.

Theo kết quả đo đạc của Tòa án hiện trạng trong quá trình sử dụng đất bà và ông H có lấn một phần diện tích đất kênh mương của Nhà nước và đất ngõ xóm xây tường bao sử dụng, phần đất này khi nào Nhà nước thu hồi bà sẽ trả lại cho Nhà nước. Đối với các diện tích đất tăng thêm giáp hộ ông T, ông Kh so với diện tích đất ông bà được giao, trên đất có tường bao, sân...bà và ông H xây dựng bà không tranh chấp với các hộ liền kề, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Bà tự nguyện chịu toàn bộ chi phí, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Ngô Văn H trình bày:*

Ông H thống nhất với lời trình bày của bà C về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, trị giá các công trình xây dựng trên đất. Về yêu cầu khởi kiện của bà C, ông H đề nghị Tòa án chia cho ông và bà C mỗi người hưởng 1/2 trị giá tài sản chung là quyền sử dụng diện tích đất được UBND huyện An Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 730A tờ bản đồ số 19 tại thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo kết quả xem xét thẩm định và định giá tài sản của Tòa án. Đề nghị Tòa án giao cho ông quản lý sử dụng 1/2 diện tích đất có căn nhà, công trình phụ hiện nay ông đang sử dụng. Ông sẽ thanh toán cho bà C số tiền 30.000.000đồng trị giá tài sản xây dựng trên đất, hiện tại ông không có đủ tiền để trả cho bà C theo kết quả định giá của Tòa án cũng như không thống nhất được cụ thể thời gian thanh toán khoản tiền trên cho bà C. Do vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

Về diện tích đất ông và bà C đang sử dụng tăng thêm so với diện tích đất Nhà nước đã cấp cho ông bà, quan điểm của ông cũng giống quan điểm của bà C. Đối với diện tích đất của Nhà nước, khi nào Nhà nước thu hồi ông sẽ trả lại cho Nhà nước. Các diện tích đất còn lại ông không tranh chấp gì đối với các hộ liền kề, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình xử:

Giao cho bà Nguyễn Thị C quản lý sử dụng diện tích đất 276,0m<sup>2</sup> trong đó diện tích đất ở tại nông thôn 172,5m<sup>2</sup> + 103,5m<sup>2</sup> đất vườn tạp tại thửa đất số 730A tờ bản đồ số 19 tại thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Giao cho ông Ngô Văn H quản lý sử dụng diện tích đất 276,0m<sup>2</sup> trong đó đất ở tại nông thôn 172,5m<sup>2</sup> + 103,5m<sup>2</sup> đất vườn tạp và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 730A tờ bản đồ số 19 tại thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Ông Ngô Văn H có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị C số tiền chênh lệch chia tài sản chung trên đất là 30.000.000đồng.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị C, ông Ngô Văn H phải chịu án phí chia tài sản chung sau khi ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn với ông Ngô Văn H, địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng

dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn của bà Nguyễn Thị C: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, Tòa án thu thập, lời khai của đương sự xác định quá trình chung sống bà C và ông H có khối tài sản chung là nhà đất tại thôn Hà Nhuận, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Nguồn gốc tài sản là do hai bên tạo dựng được trong thời kỳ hôn nhân. Năm 1982, sau khi được Hợp tác xã An Hòa, huyện An Hải (nay là huyện An Dương) thành phố Hải Phòng cấp đất bà C, ông H đã xây dựng nhà và các công trình khác trên đất như hiện nay. Ngày 13/9/2011, UBND huyện An Dương đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 999911 mang tên Ngô Văn H và Nguyễn Thị C có diện tích đất 707,0m<sup>2</sup>, thửa đất số 730A tờ bản đồ số 19 tại thôn Hà Nhuận, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng trong đó diện tích đất ở nông thôn là 500m<sup>2</sup> + 207m<sup>2</sup> đất vườn tạp. Quá trình sử dụng đất, năm 2013 bà C và ông H bán cho chị Ngô Thị L diện tích đất ở nông thôn 84m<sup>2</sup> và chị Nguyễn Thị D diện tích đất 71m<sup>2</sup>. Diện tích đất còn lại UBND huyện An Dương đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM413341 ngày 25/11/2013 diện tích đất 552,0m<sup>2</sup> trong đó đất ở tại nông thôn 345m<sup>2</sup> + 207m<sup>2</sup> đất vườn tạp, thửa đất số 730A tờ bản đồ số 19 tại thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng mang tên Ngô Văn H và Nguyễn Thị C.

[3] Theo kết quả xem xét thẩm định tài sản của Tòa án, căn cứ vào kết quả đo đạc, khảo sát của Công ty TNHH thiết bị và đo đạc Hải Phòng diện tích đất do ông H đang quản lý, sử dụng có vị trí kích thước sau: Phía bắc giáp hộ bà Dinh dài 18,55m, phía nam giáp ngõ xóm dài 18,45m; phía tây giáp hộ ông Khánh, ông Thủy dài 53,13m; phía đông giáp mương kênh xây, đường trục thôn dài 39,42m. Tổng diện tích đất 776,0m<sup>2</sup>, trên thửa đất có một số tài sản gồm 01 nhà cấp 4 xây dựng từ năm 1986, tường gạch chỉ 220, tường bao, nhà vệ sinh, sân, cổng.

[4] Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM413341 ngày 25/11/2013 do Ủy ban nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cấp mang tên ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị C có diện tích 552,0m<sup>2</sup> tuy nhiên căn cứ vào kết quả đo đạc khảo sát hiện trạng thực tế diện tích đất ông H đang sử dụng có diện tích 776m<sup>2</sup> tăng so với diện tích đất ông H, bà C được Nhà nước giao 224m<sup>2</sup>. Trong đó có 03 diện tích đất tăng gồm diện tích đất 67,6m<sup>2</sup> giáp giáp kênh xây, đường trục thôn; diện tích đất 35,3m<sup>2</sup> giáp ngõ xóm và diện tích 121,0m<sup>2</sup> giáp hộ ông Khánh, ông Thủy. Theo cung cấp của UBND xã Lê Thiện, huyện An Dương việc tăng diện tích đất trên là do trong quá trình sử dụng hộ ông H, bà C đã lấn kênh xây, ngõ xóm sử dụng.

[5] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H, bà C không có ý kiến gì về kết quả thẩm định tại chỗ tài sản, định giá đất. Đối với các công trình trên đất là căn nhà, công trình phụ, bếp.. ông H, bà C thống nhất thỏa thuận trị giá căn nhà, công trình xây dựng trên đất là 60.000.000đồng đề nghị Tòa án phân chia cho mỗi

người 1/2 diện tích đất được Nhà nước giao, ông H quản lý sử dụng 1/2 diện tích đất có căn nhà và công trình phụ trên đất; giao cho bà C diện tích đất còn lại. Ông H có trách nhiệm thanh toán cho bà C số tiền 30.000.000đồng trị giá căn nhà, các công trình xây dựng trên diện tích đất ông H được phân chia. Do bà C, ông H không thống nhất được thời hạn thanh toán khoản tiền chênh lệch chia tài sản chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

[6] Xét quan điểm của bà C và ông H là tự nguyện, phù hợp với quy định nên giao cho bà C 1/2 diện tích đất tại thửa đất số 730A tờ bản đồ số 19 tại thôn Hà Nhuận, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng mang tên ông Ngô Văn H và Nguyễn Thị C có vị trí kích thước sau: Phía bắc giáp phần đất giao cho ông H dài 19,66m, phía nam giáp ngõ xóm dài 12,3m; phía tây giáp hộ ông K, ông T dài 3,76m + 11m + 18,6m ; phía đông giáp mương kênh xây, đường trục thôn dài 20,6m. Tổng diện tích đất 276,0m<sup>2</sup> trong đó diện tích đất ở tại nông thôn 172,5m<sup>2</sup> + 103,5m<sup>2</sup> đất vườn tạp trên diện tích đất có ao...(bao gồm các mốc 13,14,15,16,17,18 có sơ đồ kèm theo).

[7] Giao cho ông H quản lý sử dụng 1/2 diện tích đất tại thửa đất số 730A tờ bản đồ số 19 tại thôn H, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng mang tên ông Ngô Văn H và Nguyễn Thị C có vị trí kích thước sau: Phía bắc giáp hộ bà Dinh dài 16,0m, phía nam giáp phần đất giao cho bà C dài 19,66m; phía tây giáp hộ ông K, ông T dài 15,34m; phía đông giáp mương kênh xây, đường trục thôn dài 16,1m. Tổng diện tích đất 276,0m<sup>2</sup> trong đó diện tích đất ở tại nông thôn 172,5m<sup>2</sup> + 103,5m<sup>2</sup> đất vườn tạp trên diện tích đất có nhà, bếp, nhà vệ sinh (bao gồm các mốc 1,2,13,18 có sơ đồ kèm theo).

Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá trị giá đất thực tế tại thời điểm Hội đồng định giá làm việc có giá 4.000.000đ/1m<sup>2</sup> đối với đất thổ cư và 1.800.000đồng/1m<sup>2</sup> đối với đất vườn tạp. Trị giá tài sản là diện tích đất bà C, ông H mỗi người được phân chia  $(172,5m^2 \times 4.000.000đ/1m^2) + (103,5m^2 \times 1.800.000đ/1m^2) = 876.300.000đ$ ồng.

[8] Ông H quản lý sử dụng diện tích đất có nhà, các công trình phụ trên đất có trách nhiệm thanh toán cho bà C số tiền chênh lệch chia sản phẩm chung trên đất trị giá 30.000.000đồng. Trị giá tài sản chung ông H, bà C mỗi người được hưởng là 876.300.000đồng + 30.000.000đồng= 906.300.000đồng.

Chủ sử dụng đất được giao quyền sử dụng đất có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, chuyển đổi đất đai theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với diện tích đất hiện tại ông H, bà C đang sử dụng tăng so với diện tích đất ông H bà C được Nhà nước giao trên đất có các tài sản gồm tường bao, cổng, nhà kho là do trong quá trình sử dụng hộ ông H, bà C đã lấn mương kênh xây, ngõ xóm, hộ liền kề sử dụng. Tiến hành xác minh các hộ liền kề ông T, bà L(vợ ông K) không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết đề nghị để các bên tự giải quyết với nhau. Đối với diện tích đất tăng giáp đường trục thôn, ngõ xóm ông H, bà C đang sử dụng không nằm trong diện tích đất Nhà nước giao cho ông H, bà C khi nào Nhà nước có chủ trương thu hồi đất chủ sử dụng đất phải có

trách nhiệm chấp hành quyết định thu hồi của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Phần diện tích đất tăng giáp hộ ông T, bà Lạng (ông K), Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết khi nào các bên có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[10] Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu không yêu cầu xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C, ông Ngô Văn H phải chịu án phí chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 164, 166 Bộ luật Dân sự; Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với ông Ngô Văn H về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn là diện tích đất 552,0m<sup>2</sup> trong đó đất ở tại nông thôn 345m<sup>2</sup> + 207m<sup>2</sup> đất vườn tạp thuộc thửa đất số 730A tờ bản đồ số 19 tại thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

- Giao cho bà Nguyễn Thị C quản lý sử dụng 1/2 diện tích đất tại thửa đất số 730A tờ bản đồ số 19 tại thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng mang tên ông Ngô Văn H và Nguyễn Thị C có vị trí kích thước như sau: Phía bắc giáp hộ phần đất giao cho ông H dài 19,66m, phía nam giáp ngõ xóm dài 12,3m; phía tây giáp hộ ông K, ông T dài 3,76m + 11m + 18,6m; phía đông giáp nương kênh xây, đường trục thôn dài 20,6m. Tổng diện tích đất 276,0m<sup>2</sup> trong đó diện tích đất ở tại nông thôn 172,5m<sup>2</sup> + 103,5m<sup>2</sup> đất vườn tạp trên diện tích đất có ao.. (bao gồm các mốc 13,14,15,16,17,18 có sơ đồ kèm theo).

- Giao cho ông Ngô Văn H quản lý sử dụng 1/2 diện tích đất tại thửa đất số 730A tờ bản đồ số 19 tại thôn Hà Nhuận, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng mang tên ông Ngô Văn H và Nguyễn Thị C có vị trí kích thước sau: Phía bắc giáp hộ bà D dài 16,0m, phía nam giáp phần đất giao cho bà C dài 19,66m; phía tây giáp hộ ông K, ông T dài 15,34m; phía đông giáp nương kênh xây, đường trục thôn dài 16,1m. Tổng diện tích đất 276,0m<sup>2</sup> trong đó diện tích đất ở tại nông thôn 172,5m<sup>2</sup> + 103,5m<sup>2</sup> đất vườn tạp trên diện tích đất có nhà, bếp, nhà vệ sinh... (bao gồm các mốc 1,2,13,18 có sơ đồ kèm theo).

- Ông Ngô Văn H có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị C số tiền chênh lệch chia sản chung trên đất trị giá 30.000.000đồng. Bà Nguyễn Thị C được

nhận từ ông Ngô Văn H số tiền chênh lệch chia tài sản chung trên đất 30.000.000đồng. Trị giá tài sản chung ông H và bà C mỗi người được hưởng là 876.300.000đồng + 30.000.000đồng= 906.300.000đồng.

Chủ sử dụng đất được chia quyền sử dụng đất có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, chuyển đổi đất đai theo quy định của pháp luật.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn H mỗi người phải chịu 39.189.000đồng án phí chia tài sản chung sau khi ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bà Nguyễn Thị C được trừ vào số tiền 21.000.000đồng tạm ứng án phí chia tài sản chung sau khi ly hôn bà C đã nộp (biên lai thu tiền số 0004106 ngày 28 tháng 02 năm 2022) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị C phải nộp tiếp số tiền còn lại 18.189.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị C, ông Ngô Văn H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thi      Đỗ Văn Thư**

**Nguyễn Thị Thu Hương**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Nhàn      Đỗ Văn Thư**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hồng (ĐKKH số 79 ngày 16/10/2007);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Nhàn      Vũ Văn Thi**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hòa (ĐKKH số 51 ngày 22/7/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đồng Thị Thường      Vũ Văn Thi**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đường sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Tuân      Nguyễn Thị Lợi**

**Trương Minh Huế**

***Nơi nhận:***

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP  
(nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trương Minh Huế**















